

Số: 78 /GPMT-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 8 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường số 88/PTMX ngày 08 tháng 8 năm 2023, các Văn bản số: 812/PTMX ngày 08 tháng 12 năm 2023, 54/PTMX ngày 05 tháng 4 năm 2024, 56/PTMX ngày 05 tháng 6 năm 2024 và 57/PTMX ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Hộ kinh doanh Phạm Thị Minh Xuân giải trình, bổ sung hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở "Trại chăn nuôi gà thịt" tại ấp 5, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 409/TTr-STNMT ngày 16 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Hộ kinh doanh Phạm Thị Minh Xuân, địa chỉ thường trú tại phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường đối với cơ sở "Trại chăn nuôi gà thịt" tại ấp 5, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: Trại chăn nuôi gà thịt.

1.2. Địa điểm hoạt động: Ấp 5, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hộ kinh doanh số 47K8002490 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2010 do Phòng Tài chính - Kế hoạch - Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ cấp.

1.4. Mã số thuế: 47K8002490.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Chăn nuôi gà thịt.

1.6. Phạm vi, quy mô của cơ sở:

- Phạm vi: Diện tích khu đất dự án 21.153,5 m², theo:

+ Văn bản số 1497/UBND-NL ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ về việc thỏa thuận địa điểm thực hiện dự án đầu tư xây dựng trại chăn nuôi gà tại ấp 5, xã Xuân Tây.

+ Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 11053 diện tích khu đất cơ sở 21.153,5 m², trong đó có khoảng 2.153,7 m² đất nằm trong thông báo thu hồi đất và cho phép khảo sát đo đạc lập dự án đầu tư đường Hương Lộ 10 đoạn từ Trung tâm hành chính huyện Cẩm Mỹ đến Quốc lộ 1 tại huyện Cẩm Mỹ và huyện Xuân Lộc số 771/TB-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Quy mô: Cơ sở nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: Gà thịt 60.000 con/lứa tương đương 300 đơn vị vật nuôi.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hộ kinh doanh Phạm Thị Minh Xuân:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hộ kinh doanh Phạm Thị Minh Xuân có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải

dừng ngay việc xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm.

(Từ ngày 28 tháng 8 năm 2024 đến ngày 28 tháng 8 năm 2034).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Hộ kinh doanh Phạm Thị Minh Xuân;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Cẩm Mỹ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi



Phụ lục 1

YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 78 /GPMT-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của công nhân và nước thải từ quá trình nấu ăn.
- Nguồn số 02: Nước thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi và nước thải từ quá trình sát trùng người và xe.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Suối Đá nằm giáp ranh khu đất Cơ sở về phía Tây và chảy vào nguồn tiếp nhận cuối cùng là sông Ray.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả thải: Nước thải sau xử lý được dẫn bằng ống nhựa uPVC D90 dài khoảng 05 m ra suối Đá nằm giáp ranh khu đất Cơ sở về phía Tây.

- Tọa độ vị trí xả thải: X = 1.198.681; Y = 455.131 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 107⁰45, múi chiều 3⁰).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 10 m³/ngày.

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Theo mẻ.

2.3.3. Chất lượng nước thải sau khi xử lý được xả thải vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A, K_q = 0,9; K_f = 1,3 cụ thể như sau:

Stt	Thông số	Đơn vị	QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A, K _q = 0,9; K _f = 1,3	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	6 – 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ
2	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	58,5	
3	COD	mg/l	117	
4	BOD ₅	mg/l	46,8	
5	Tổng Nitơ (theo N)	mg/l	58,5	
6	Tổng Coliform	MPN/100 ml	3.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ bồn cầu, bệ xí nhà vệ sinh sẽ theo đường ống PVC Ø 114 mm chảy về bể tự hoại 3 ngăn để xử lý sơ bộ, nước thải sau khi qua bể tự hoại cùng với nước thải từ quá trình nấu ăn, tắm giặt, rửa mặt, tay, chân chảy về hố ga nước thải. Nước thải từ hố ga nước thải được bơm theo đường ống HPDE D60 về hồ thu gom + điều hòa có chống thấm bằng bạt HDPE dày 0,5 mm của cơ sở.

- Nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh chuồng trại sau mỗi lứa nuôi được thu gom bằng ống nhựa uPVC D90 chảy về hố ga thu gom nước thải của mỗi trại sau đó được dẫn về hồ thu gom + điều hoà có chống thấm bằng bạt HDPE dày 0,5 mm của cơ sở bằng đường ống uPVC D114 dài khoảng 100 m.

- Nước thải từ quá trình sát trùng người, xe sẽ được thu gom vào thùng chứa nước với dung tích 360L, được đặt kế nhà sát trùng. Khi nước trong thùng đạt 80% thể tích của thùng, công nhân sẽ vận chuyển thùng chứa này về hồ thu gom + điều hòa có chống thấm bằng bạt HDPE dày 0,5 mm của cơ sở và đổ nước thải vào hồ thu gom + điều hòa.

- Nước thải từ hồ thu gom + điều hòa của cơ sở được dẫn về hệ thống xử lý nước thải có công suất thiết kế 10 m³/ngày để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → hồ thu gom + điều hoà → bể sinh học FBR → bể lắng sinh học → bể trung gian + khử trùng → suối Đá → chảy ra nguồn tiếp nhận cuối cùng là sông Ray.

- Công suất thiết kế: 10 m³/ngày.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chlorine.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Vận hành và bảo dưỡng các máy móc thiết bị hệ thống thường xuyên theo hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp;

- Thực hiện kiểm tra hệ thống đường ống thu gom, thoát nước thải nhằm đảm bảo không rò rỉ, vỡ đường ống;

- Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố, nước thải sẽ được thu gom và chứa tại hồ thu gom + điều hoà (thể tích 56,07 m³); thực hiện mọi biện pháp xử lý, khắc phục nếu xảy ra sự cố trong quá trình vận hành.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Cơ sở đã hoàn thành kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả việc vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải tại Văn bản số 2930/STNMT-CCBVMT ngày 08 tháng 5 năm 2022.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của hạng mục công trình thuộc cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường; không xả nước thải chưa xử lý ra môi trường; công khai, minh bạch các đường ống thu gom, thoát nước thải; kiểm soát và theo dõi chặt chẽ lưu lượng nước thải sau xử lý; lưu giữ số liệu tại cơ sở và đưa vào nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm.

3.2. Vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường. Theo dõi, vận hành công trình theo đúng quy trình kỹ thuật công nghệ; đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong xử lý nước thải. Nghiêm cấm việc xả nước thải hoặc các chất thải khác vào hệ thống thoát nước mưa.

3.3. Lập sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

3.4. Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 và các quy định pháp luật khác có liên quan. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các bể chứa nước thải đầu vào, đầu ra sau xử lý, các bể xử lý nước thải; trường hợp gặp sự cố Chủ dự án báo cáo ngay cho cơ quan có chức năng kịp thời xử lý và thực hiện các biện pháp khắc phục tránh nước thải thấm trực tiếp vào môi trường đất, nước dưới đất.

3.5. Chủ cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.



Phụ lục 2

YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 78/GPMT-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do dự án không phát sinh khí thải tại nguồn, không phát sinh bụi, khí thải xả ra môi trường).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI BỤI, KHÍ THẢI

1. Trại sẽ áp dụng các biện pháp giảm thiểu mùi hôi phát sinh tại khu vực chăn nuôi đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

- Chăn nuôi theo mô hình trại khép kín, luôn giữ chuồng trại khô ráo và sạch sẽ.
- Công ty thực hiện phun chế phẩm khử mùi tại các chuồng nuôi và xung quanh các khu vực phát sinh mùi hôi trong trang trại với tần suất 03 ngày/lần để giảm mùi hôi xung quanh chuồng trại.
- Lắp đặt giàn làm mát bằng màng nước tuần hoàn kết hợp quạt hút công nghiệp để làm mát và điều hòa không khí bên trong chuồng nuôi. Phía sau các dãy chuồng trại đã được bố trí 10 quạt hút với lưu lượng gió 40 m³/s, đồng thời sau mỗi quạt hút tại các chuồng trại đã được bố trí hệ thống phun sương chế phẩm EM nhằm khử mùi, trồng cây xanh và xây tường rào cao 2m bao quanh trại để hạn chế mùi hôi phát tán.
- Trong các dãy chuồng nuôi đều được lót lớp trấu dày 5-10 cm và được phun chế phẩm sinh học. Trong quá trình nuôi cứ sau 2-3 ngày tiến hành cào trên bề mặt đệm lót một lần để giúp cho đệm lót được tơi xốp, giúp phân hủy phân và nước tiểu của gà từ đó giúp giảm mùi hôi.
- Sử dụng loại nhiên liệu đốt là dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh thấp (0,05%S) khi hoạt động máy phát điện dự phòng.
- Đường ống thu gom và thoát nước thải dạng kín. Hệ thống đường ống thoát nước thải được thiết kế có độ dốc phù hợp với độ dốc địa hình của dự án để tránh tình trạng đọng nước, gây mùi hôi.
- Giữ vệ sinh sạch sẽ chuồng trại và cả khu vực xung quanh trại. Phun thuốc khử trùng, tiêu độc định kỳ. Vào thời điểm có dịch bệnh bùng phát phun thuốc khử trùng, tiêu độc hàng ngày.
- Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: không thuộc đối tượng phải lắp đặt.
- Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống thu gom, thoát

nước thải. Bố trí nhân viên giám sát chặt chẽ quá trình phun khử mùi để kịp thời điều chỉnh tần suất, tỷ lệ phun xịt chế phẩm khử mùi phù hợp với thực tế.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Trồng và chăm sóc cây xanh đảm bảo tỷ lệ diện tích cây xanh nhằm tạo cảnh quan, cải thiện điều kiện vi khí hậu.

- Thường xuyên thực hiện các biện pháp giảm thiểu mùi phát sinh từ khu vực xử lý nước thải, khu vực lưu giữ chất thải.

- Theo dõi, vận hành công trình theo đúng quy trình kỹ thuật công nghệ; đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong xử lý nước thải của dự án, tránh phát sinh mùi từ các bể xử lý sinh học; thực hiện các biện pháp khắc phục kịp thời trong trường hợp phát sinh mùi ảnh hưởng tới các dãy lớp học và khu dân cư hiện hữu.

- Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.



Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 78 /GPMT-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

1.1. Nguồn phát sinh tiếng ồn:

- Nguồn số 01: Tiếng ồn từ khu vực chuồng trại chăn nuôi số 1.
- Nguồn số 02: Tiếng ồn từ khu vực chuồng trại chăn nuôi số 2.
- Nguồn số 03: Tiếng ồn từ khu vực chuồng trại chăn nuôi số 3.
- Nguồn số 04: Tiếng ồn từ khu vực chuồng trại chăn nuôi số 4.
- Nguồn số 05: Tiếng ồn từ nhà để máy phát điện.
- Nguồn số 06: Tiếng ồn từ khu vực hệ thống xử lý nước thải.

1.2. Nguồn phát sinh độ rung: Không phát sinh.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn:

- Nguồn số 01 có tọa độ: X: 1.198.760; Y: 455.167.
- Nguồn số 02 có tọa độ: X: 1.198.762; Y: 455.173.
- Nguồn số 03 có tọa độ: X: 1.198.711; Y: 455.168.
- Nguồn số 04 có tọa độ: X: 1.198.705; Y: 455.151.
- Nguồn số 05 có tọa độ: X: 1.198.713; Y: 455.241.
- Nguồn số 06 có tọa độ: X: X: 1.198.686; Y: 455.132.

Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 107⁰45, múi chiếu 3⁰ (tọa độ đại diện)

3. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể như sau:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	Không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Trồng và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên trang trại chăn nuôi nhằm hạ chế tiếng ồn lan truyền ra khu vực xung quanh.

- Khu sinh hoạt của công nhân được bố trí cách khu vực chuồng nuôi để giảm thiểu ảnh hưởng tiếng kêu của gà.
- Kiểm tra thường xuyên và siết lại các ốc, vít bị lỏng, bảo dưỡng định kỳ các máy móc thiết bị nhằm hạn chế các nguồn phát sinh tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Mục A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn.



Phụ lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 78 /GPMT-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Khối lượng phát sinh: 420 kg/năm.

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/khí)	Số lượng trung bình (kg/năm)	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	35	16 01 06	NH
2	Bao bì mềm thải như bao bì thuốc thú y	Rắn	70	18 01 01	KS
3	Bao bì nhựa cứng thải như chai lọ thuốc thú y bằng nhựa	Rắn	50	18 01 03	KS
4	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác như chai lọ thuốc vaccin bằng thủy tinh	Rắn	50	18 01 04	KS
5	Dầu nhớt thải	Lỏng	20	17 02 03	NH
6	Giẻ lau nhiễm dầu nhớt, hoá chất	Rắn	50	18 02 01	KS
7	Thuốc thú y quá hạn sử dụng	Rắn/lỏng	40	13 02 02	KS
8	Chất thải nguy hại từ quá trình vệ sinh chuồng trại	Rắn/lỏng/bùn	50	14 02 02	KS
9	Chất thải lây nhiễm (kim tiêm)	Rắn	50	13 02 01	NH
10	Pin, ắc quy chì thải	Rắn	5	19 06 01	NH
Tổng số lượng			420		

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

Khối lượng phát sinh: 303.264 kg/năm.

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã chất thải	Đơn vị	Khối lượng	Ký hiệu phân loại
1	Gà chết không do dịch bệnh	Rắn	-	Kg/năm	342	TT
2	Phân lẫn vỏ trấu lót sàn	Rắn	14 01 12	Kg/năm	301.800	TT

3	Bùn từ bể tự hoại, Bùn từ hệ thống xử lý nước thải	Rắn	-	Kg/năm	80	TT
4	Giấy loại bỏ từ khu vực văn phòng, bì carton	Rắn	18 01 05	Kg/năm	5	TT-R
5	Tấm làm mát thải bỏ	Rắn	-	Kg/năm	1.037	TT
Tổng					303.264	

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	2.200
	Tổng khối lượng	2.200

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng phuy nhựa dung tích chứa 60 lít có nắp đậy.

2.1.2. Khu lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 14,2 m².

- Kết cấu nhà chứa: Có tường bao và mái che, nền được gia cố bằng vật liệu chống thấm, bố trí gờ rãnh để thu gom chất thải nguy hại dạng lỏng trong trường hợp đổ tràn và bố trí thiết bị chuyên dụng để lưu chứa, có thực hiện dán nhãn, mã chất thải, dấu hiệu cảnh báo nguy hại để lưu giữ chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 10 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Có mái che bằng tôn, tường bao xung quanh, nền bê tông.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Trại bố trí thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy, dung tích chứa 60 lít và 90 lít có lót bao nylon được bố trí tại khu vực phát sinh chất thải. Định kỳ cuối ngày chuyển về 01 thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy dung tích 240 lít tại trại để thuận tiện cho việc chuyển giao cho đơn vị thu gom xử lý.

- Kho lưu giữ: không.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG

1. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải

- Thường xuyên theo dõi hoạt động của các máy móc, tình trạng hoạt động để có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình đã được hướng dẫn.
- Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp.
- Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời cũng là tạo ra cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất.
- Các máy móc, thiết bị đều có dự phòng đề phòng trường hợp hư hỏng cần sửa chữa.
- Hướng dẫn an toàn vận hành hệ thống xử lý: công nhân vận hành sẽ được đào tạo các kiến thức về an toàn khi vận hành hệ thống xử lý nước thải. Đây là một trong những bài học quan trọng không thể thiếu đối với người trực tiếp vận hành hệ thống xử lý nước thải.

2. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ nguyên liệu, hóa chất

- Khu vực lưu trữ có biển báo, có dữ liệu an toàn về hóa chất: tên (tên thương mại và tên thường gọi nếu có), thành phần hóa chất, tên và địa chỉ người cung cấp hoặc nơi sản xuất, cách sử dụng và lưu giữ hóa chất, những biện pháp sơ cứu, biện pháp phòng chống cháy, thông tin về tính chất vật lý, tính chất hóa học, độc tính.
- Được đánh dấu với ký hiệu cảnh báo thích hợp, có bảng hướng dẫn cụ thể tính chất của từng hóa chất, những điều cần tuân thủ khi sắp xếp, vận chuyển, san rót hóa chất.
- Khi làm việc với hóa chất cần mang các dụng cụ an toàn cá nhân như khẩu trang, kính bảo vệ, găng tay...
- Thường xuyên kiểm tra để phát hiện những mối nguy hiểm có thể dẫn đến rủi ro, hạn sử dụng của các loại hóa chất.

3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

Trại thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ như sau:

- Thiết lập quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn phù hợp với kết cấu xây dựng.
- Quy định và phân công chức trách, nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy.
- Thực hiện quy trình kỹ thuật an toàn về phòng cháy và chữa cháy phù hợp với điều kiện của trang trại.
- Hệ thống điện, thiết bị sử dụng điện, hệ thống chống sét, nơi sử dụng lửa, phát sinh nhiệt phải bảo đảm an toàn về phòng cháy chữa cháy.
- Bố trí lực lượng phòng cháy và chữa cháy, lực lượng này được tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy và tổ chức thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.
- Thường xuyên kiểm tra, thay thế các bóng đèn cũ bị hư hỏng để đảm bảo ánh sáng. Công nhân được hướng dẫn đầy đủ các biện pháp an toàn trong sử



dụng điện, máy móc thiết bị, được khám sức khỏe định kỳ phát hiện sớm nguy cơ gây bệnh nghề nghiệp để có biện pháp khắc phục.

4. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố kho chứa chất thải nguy hại

- Kho lưu giữ chất thải được bố trí mái che xung quanh có gờ bao để phòng khi có sự cố đổ vỡ, chất thải tràn ra ngoài gây nguy hiểm hoặc chất thải có thể lẫn vào nước mưa gây ô nhiễm môi trường.

- Nhà kho lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau. Các khu vực này được thiết kế với khoảng cách phù hợp theo quy định lưu giữ chất thải nguy hại, hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải và xảy ra sự cố cháy nổ trong nhà kho. Mỗi khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo và thiết bị phòng cháy chữa cháy, dụng cụ bảo hộ lao động, các vật liệu ứng phó khắc phục nếu có sự cố xảy ra.

- Đối với việc vận chuyển chất thải nguy hại: chủ cơ sở đã hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyên thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định. Do đó, đơn vị được thu gom, vận chuyển và xử lý sẽ có các biện pháp để đề phòng và kiểm soát sự cố trong quá trình vận chuyển chất thải nguy hại.



Phụ lục 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 78 /GPMT-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình đối với các công trình bảo vệ môi trường nêu trong Giấy phép này, đảm bảo các loại chất thải phát sinh phải được xử lý theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Chủ cơ sở chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ hoàn công công trình xử lý chất thải, công trình xây dựng của cơ sở.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường; công khai giấy phép môi trường; cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

3. Công khai, minh bạch vị trí đầu nổi nước mưa, nước thải của cơ sở.

4. Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của cơ sở theo quy định.

5. Trong quá trình hoạt động nếu Cơ sở có xảy ra sự cố môi trường, phải chủ động thực hiện mọi biện pháp xử lý, khắc phục và báo cáo kịp thời đến các cơ quan có liên quan. Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố, rủi ro trong quá trình thực hiện.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy chuẩn, quy định mới./.